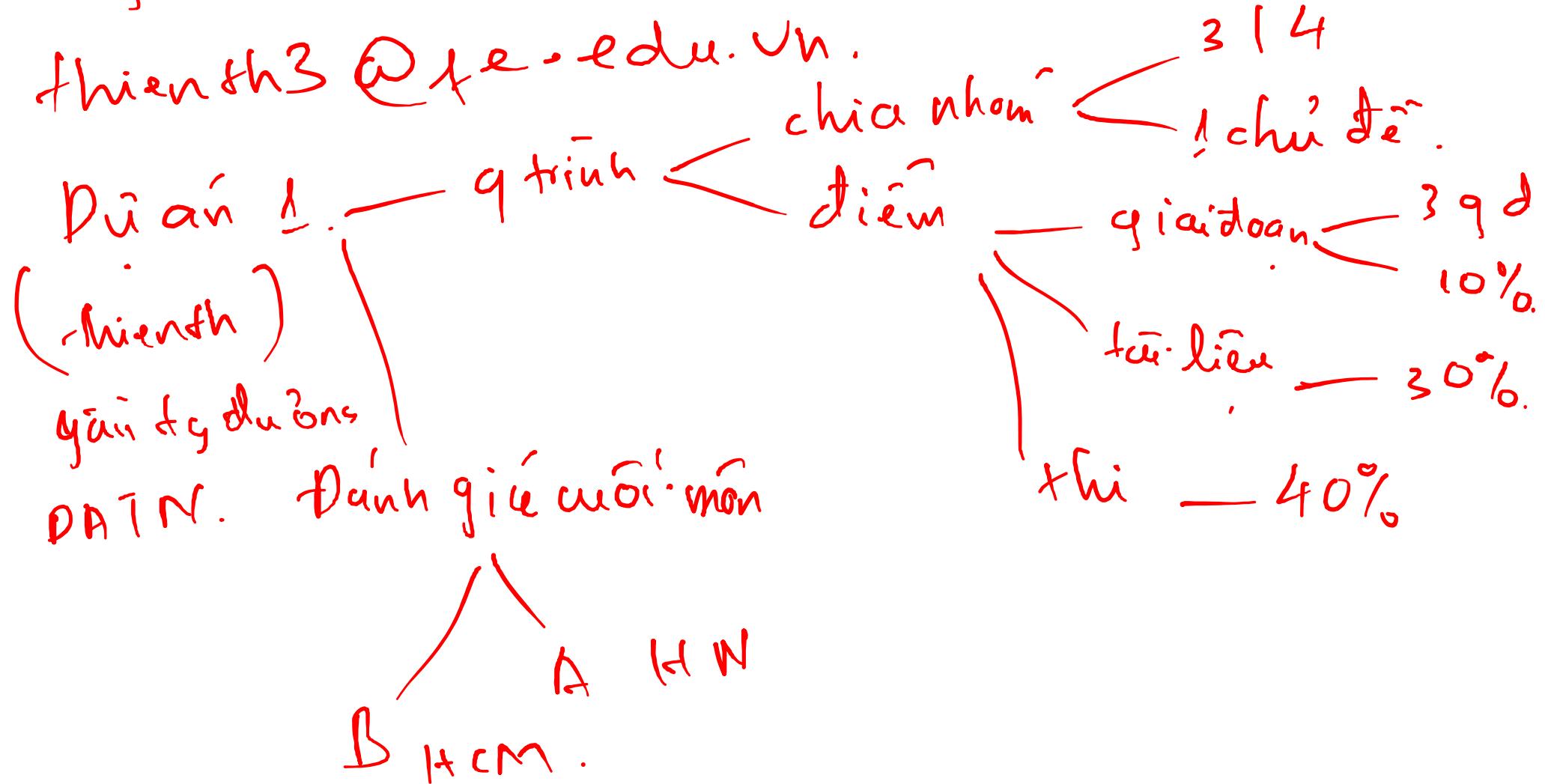


Trần Hữu Thiên

0969749493

thienht3@fpt.edu.vn.



Xuất file

+ PA 1

sharers p file của sv poly

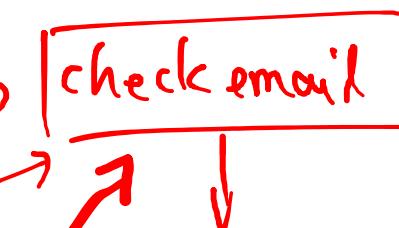
+ DATN.

Giao Vụ

Sinh viên

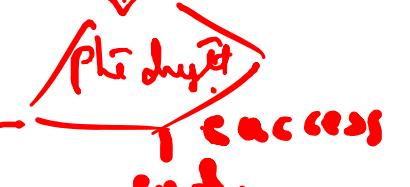
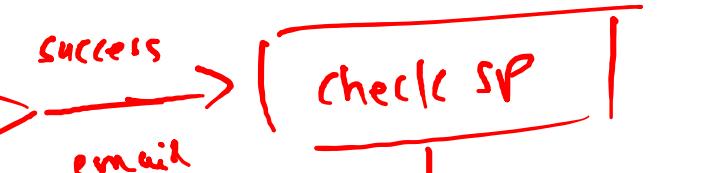
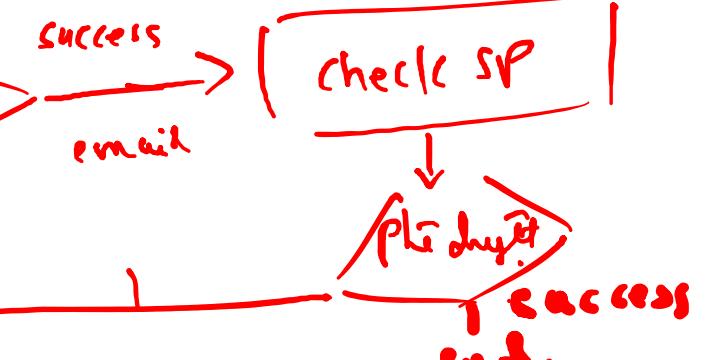
gv hd

chbm.

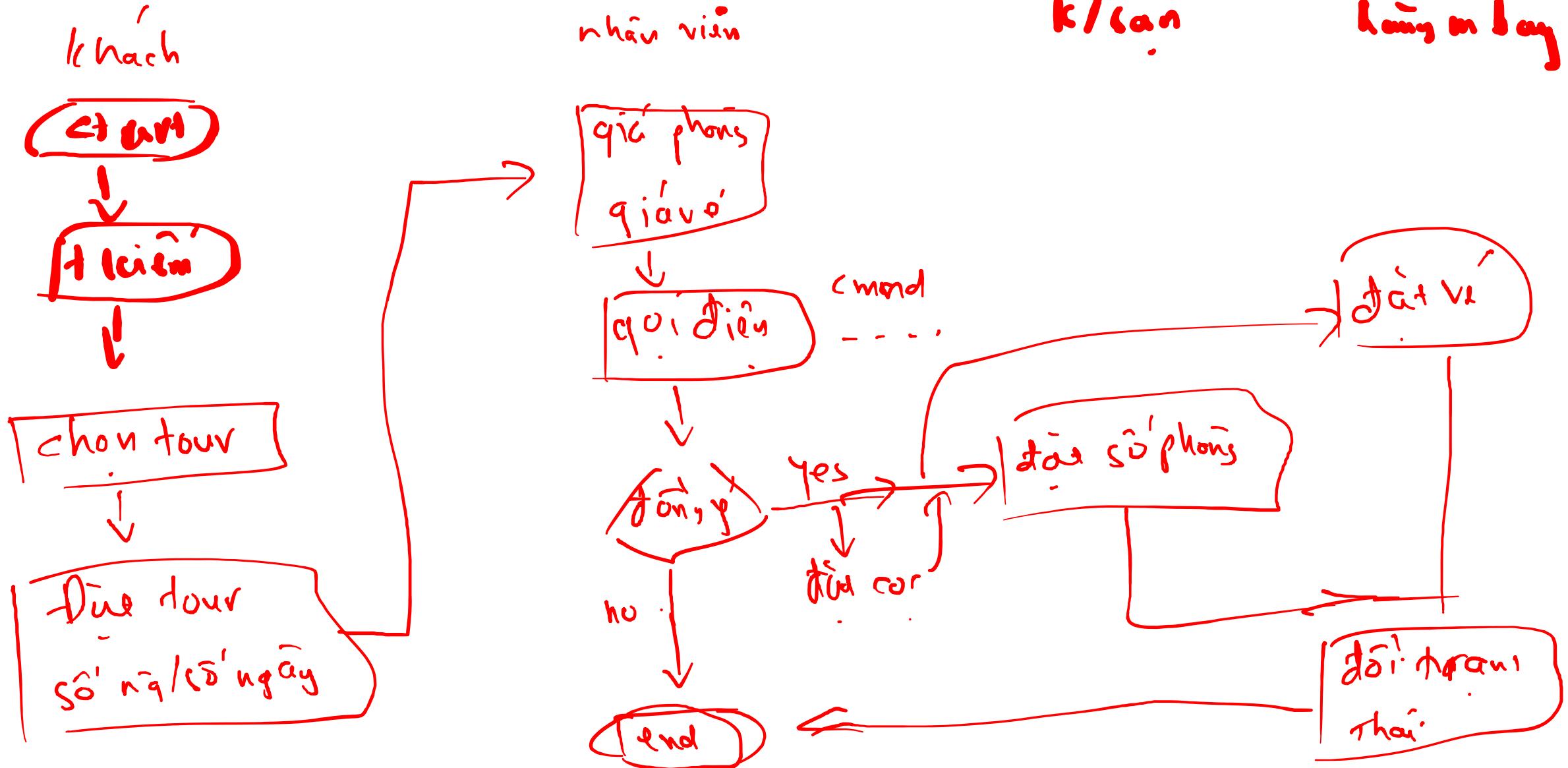


Lai

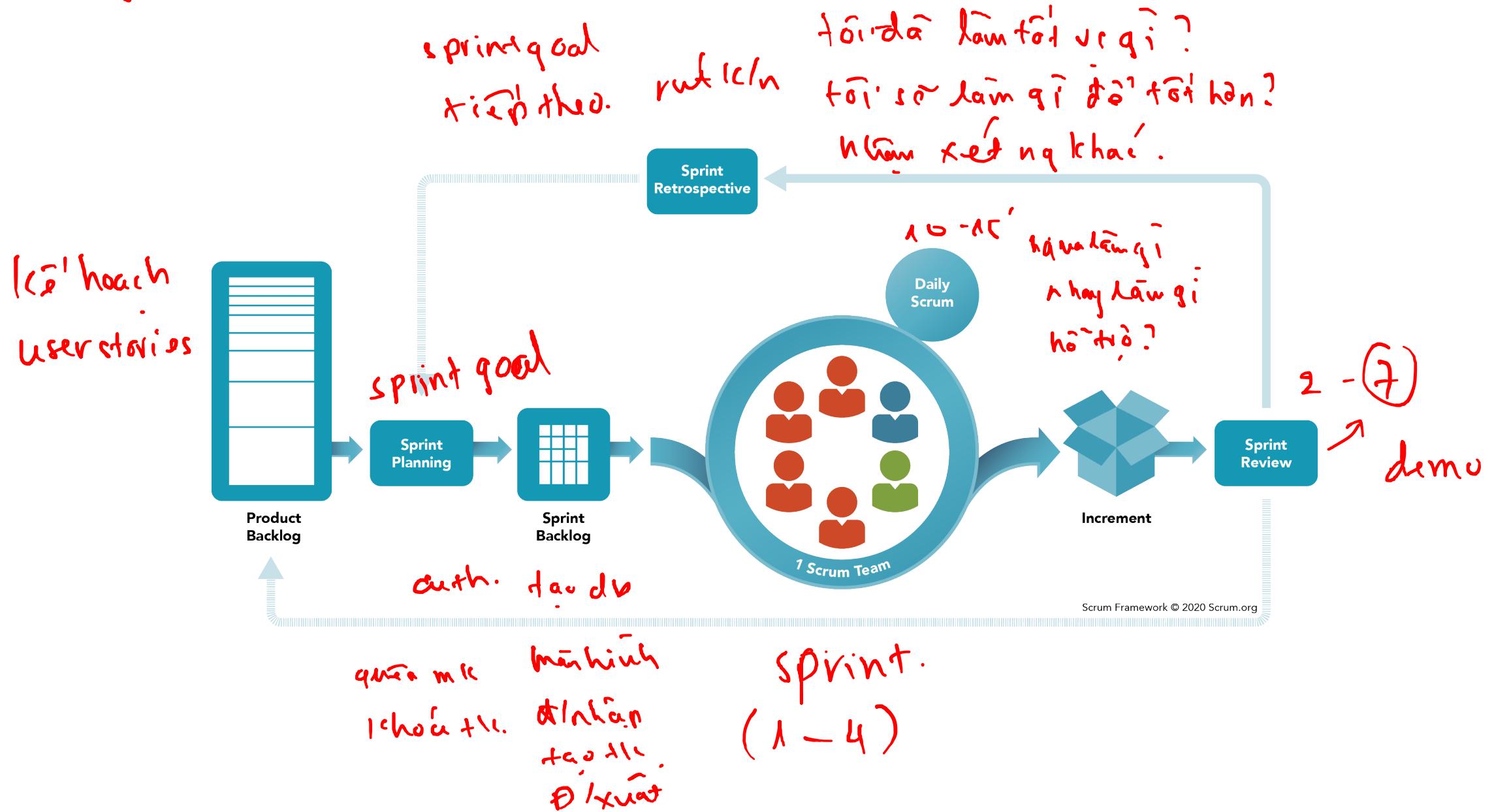
Phê duyệt



lai



Agile - Sogram chia dự án thành các vòng phát triển ngắn hạn (1-4 tuần)



User stories: mô tả ngắn gọn về 1 (năng) của dù có thể viết tách
nhau.

Phân loại

- | | | | |
|-----------|-----------|-----------|---------|
| Đối tượng | chức năng | công việc | vai trò |
|-----------|-----------|-----------|---------|
- vai trò người dùng muốn có thể thao tác = số + tên.
= mxh.
 - vai trò người thiết kế muốn dùng thao tác = email/ số điện
điện thoại có thể thu thập tin tức
dùng chay quảng cáo.

✓- liều: user stories (product backlog) có thể thay đổi trong quá trình phát triển dự án.

adaptive planning:arelcome với thay đổi để làm dự án tốt hơn.

story point: ① xác định độ khó của công việc -
② định lý chính xác số lượng công việc có thể làm trong 1 sprint.

PIP

- x us 1
- x us 2
- x us 3
- x us 4

goal. chất lỏng.

1 G
2 .
3 .
4

A 1
B 4
C C
D 3

Sprint 1 tuần. (Càng sau đây)

9<

us 5

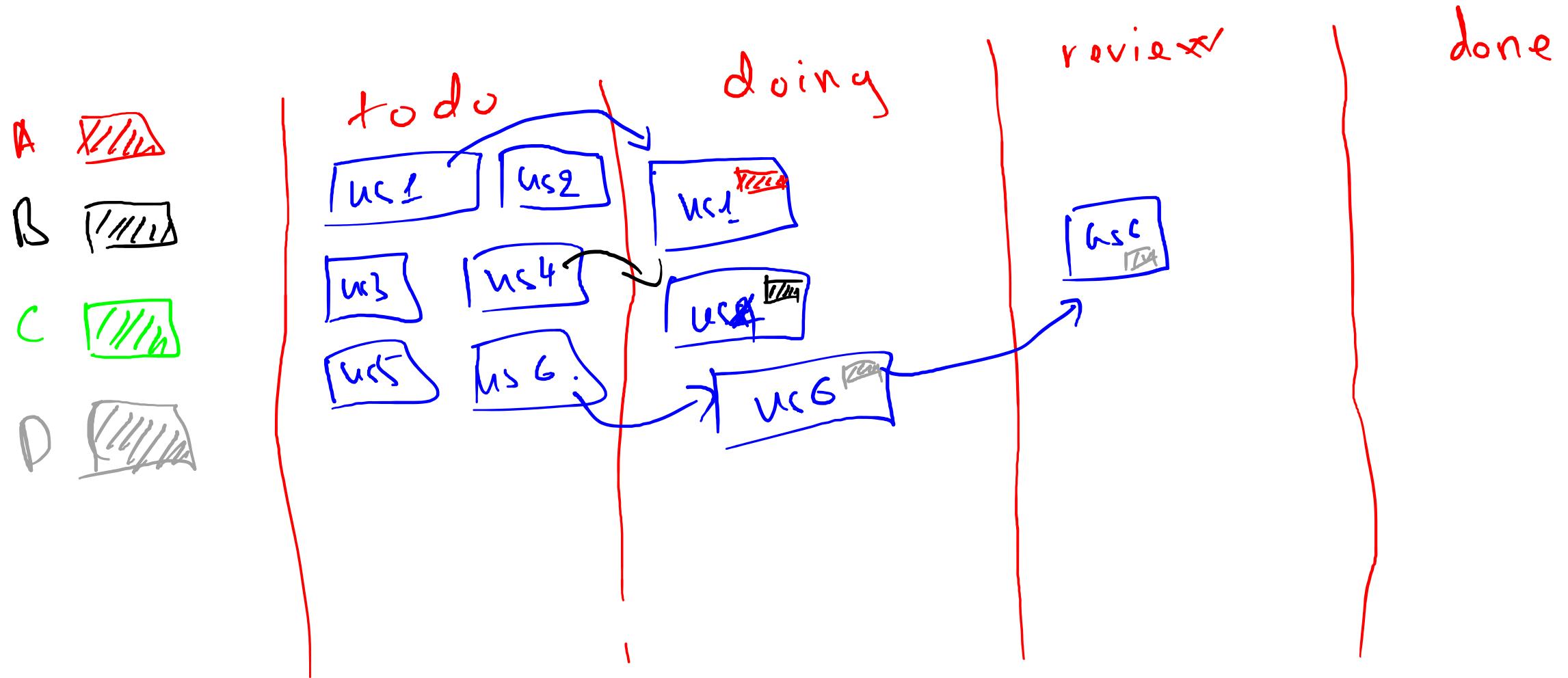
- x us 6
- x us 7
- us 8
- us 9
- us 10

1 usk ①.
2 usg 6
us 3 ↙

us 4 8 us 8 4
us 5 6 us 9 5
us 6 5 us 10 2
x us 7 1 us 11 1

daily meeting (10-15')

Trello.com (kanban): quản lý trạng thái công việc

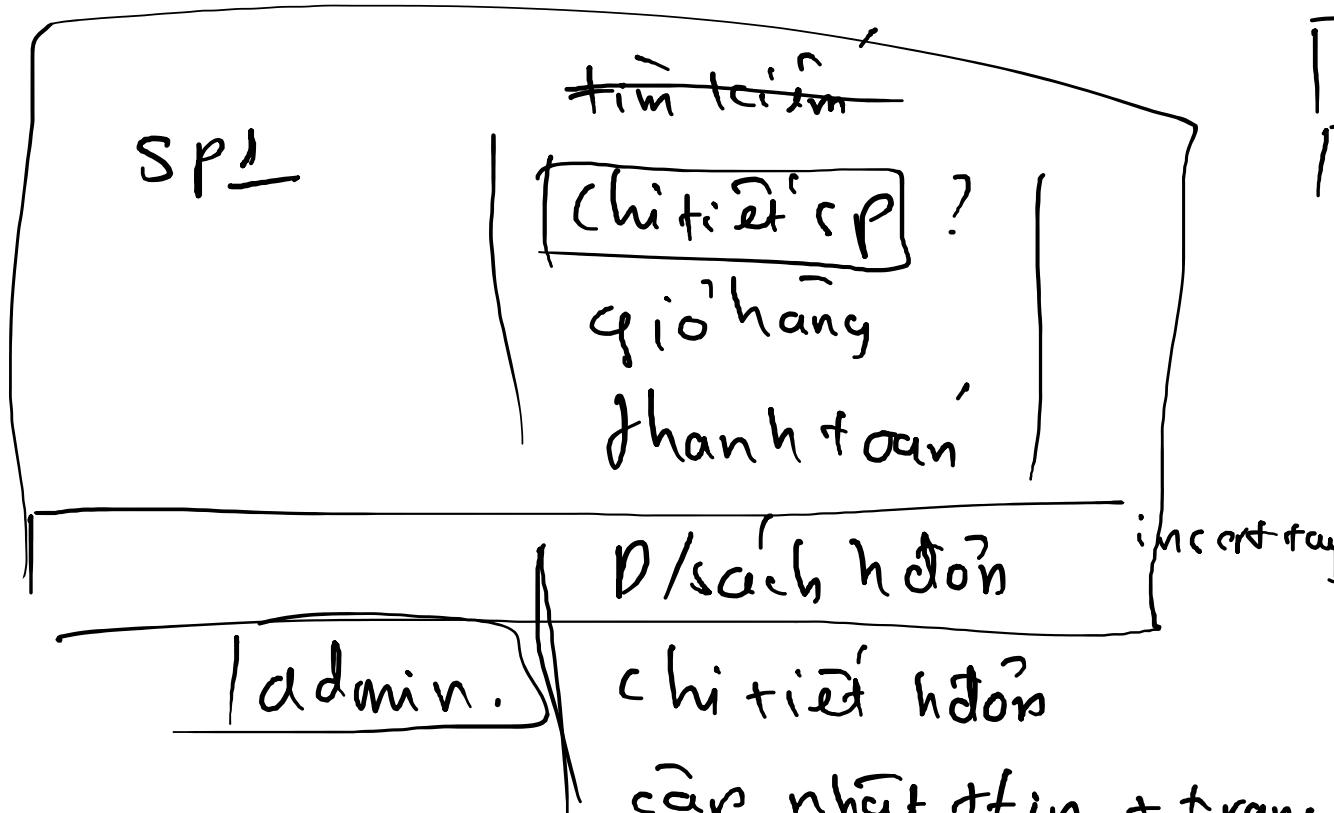


Đề án : Mục tiêu

hóa đơn + chiết khấu

bán hàng

thanh toán



thanhang

SP

danh mục

products.

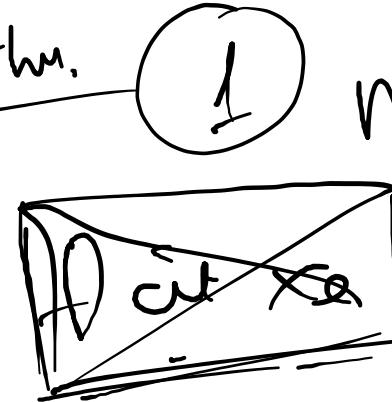
bán qua.

take

Xe hoi citer — n chiếc nón

four: lèn lịch \Rightarrow Dthm.
Điều ng.

Sv¹:



1 mục đích

gói điện
điền form
lison

~~flintap~~

~~D/sách four~~

~~D/sách xe~~ — chup

~~D/sách four~~

| phim tam

~~D/sách xe~~

| phim tam

chi tiết

| phim tam

↑ tac data trong dh.

~~Đ/cit~~? ~~D/sách lò~~

at v tao đón ~~Đ/cit xe / tát tower.~~

D/sách + cấp nhật frans thai

+ cấp thông tin chi tiết

① mustiêm của sp¹ quan trọng & rõ qđ: thi lõm ~~đe~~ tóe

I bô qua
a factor of du lieu.

② Phân thiết kê giao diện & db cho chnang || mustiêm
của sp¹.

③ tạo & bô source code & đưa lên github
tìm hiểu dc ex git

Product backlog

[us1-3] den

[hs2-1]

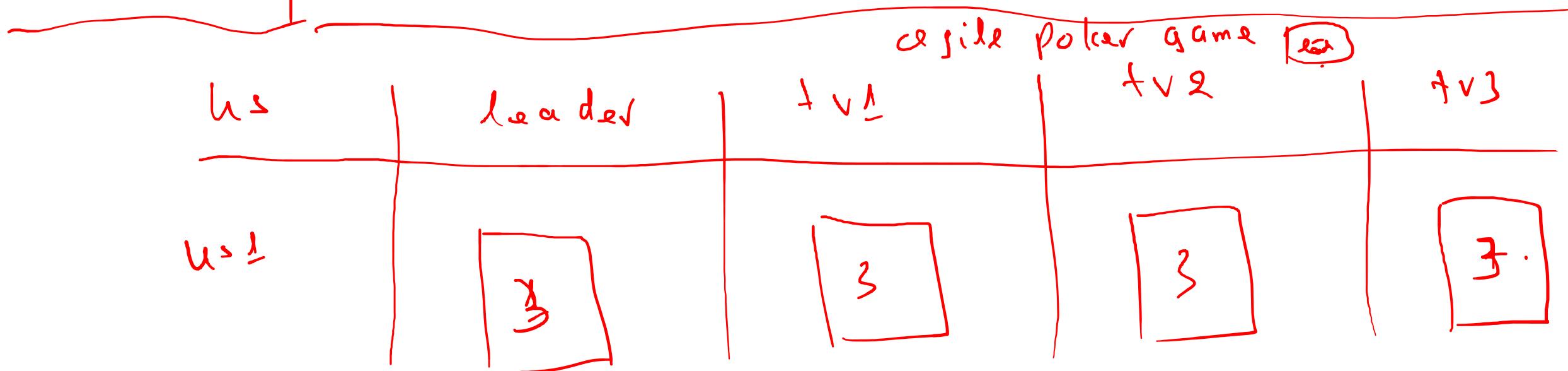
sprint 1:

[us3-1]

coding

reviewer

c/nang	Vai trò	mong muốn'	tính	Point
A	ust	admin		3
	u12	client		6
	uc3	45' toán		1



Lỗi xác nhận
đã nhập = email + mk
spam tin nhắn

(1)

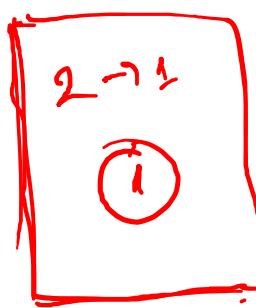
VB

user
email
password

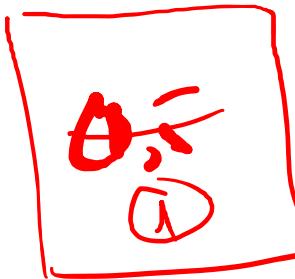
thông



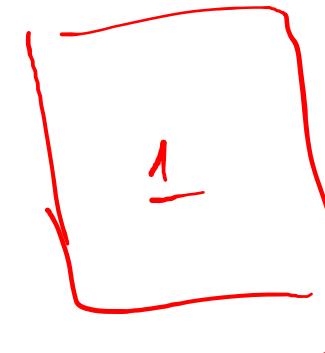
V/anh



link



quảng



PDO

Code giao diện login. | 30' X

adminLTE. \Rightarrow login page. | 1h.

csdt. | 10

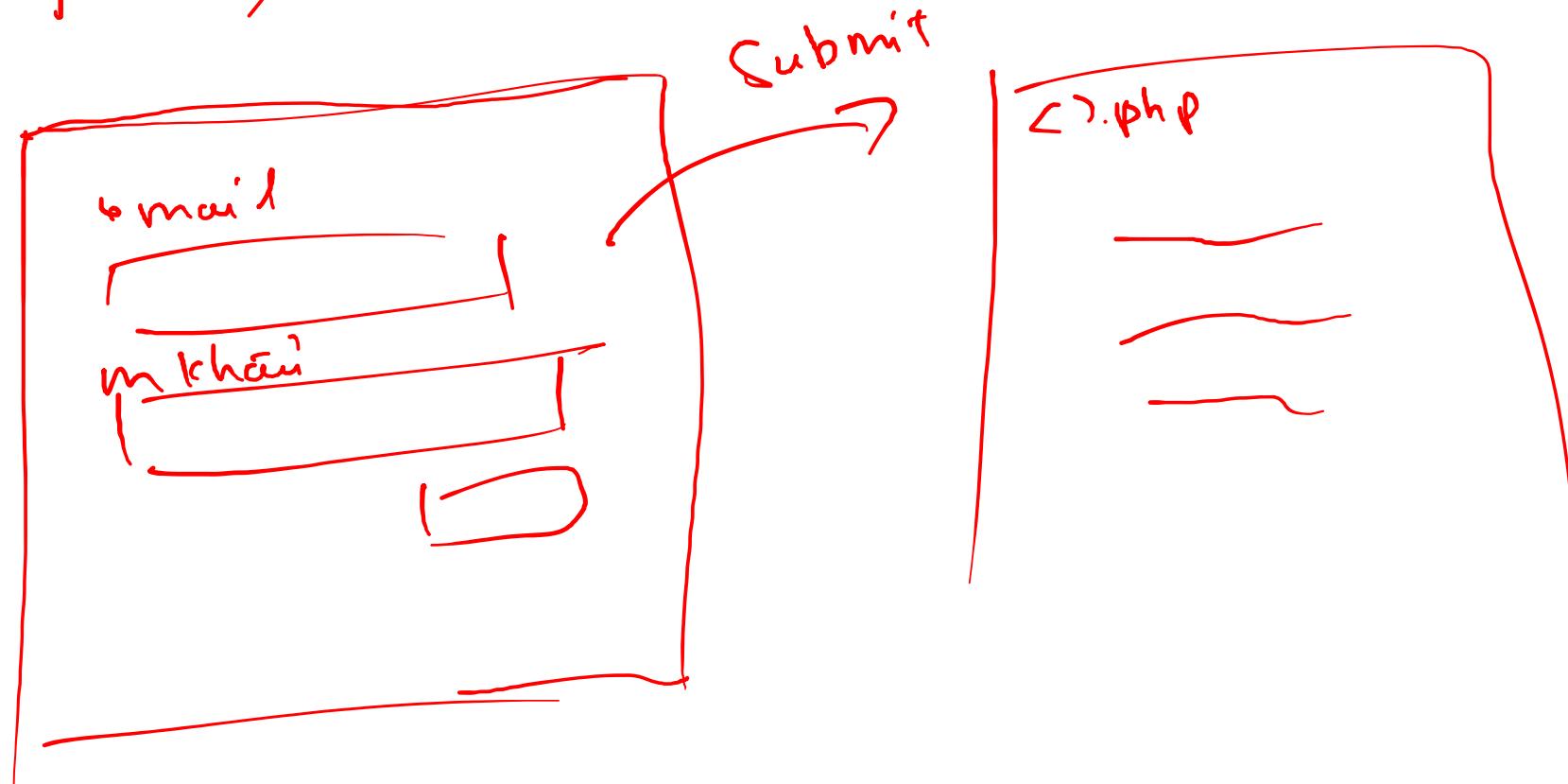
bé (phó) nhận data \Rightarrow |
gửi \rightarrow tạo session

validate 20' | fact | 2'30'

merge code

login (người)

front



hitom: 1 bùm đè' k'toán \Rightarrow 2 hiệu ứng
1 block: \rightarrow ~~④~~ cấp nhất bun' \rightarrow tâ' han'

linc

các ý định - 1
2
3
4

- Hàng ①
Hàng ②
Duy ③
tâ' ④

git hub

- ① repository: 1 source code của project đc lưu trữ trên git hub
- 2 manage access: quản lý quyền truy cập của collaborator (còn tác viên)
- 3 branch: nhánh source code - lưu trữ độc lập vs nhau
- 4 clone: kéo source code từ repo về máy của mình (cmd | github clone)
- 5 commit: sau khi code xong đc branch của mình (máy local) submit code \Rightarrow vào p/memo git.
- 6 push: đưa source code đc đc ghi nhận thay đổi lên git hub.com.
- 7 pull: kéo source code mới nhất từ git hub về máy mình.

- * fetch: cập nhật trạng thái mới nhất về nhánh đang làm việc
- * checkout: đang làm việc ở nhánh A \Rightarrow chuyển qua làm việc ở nhánh B thông qua việc checkout.
- * merge: ghép code từ nhánh B vào nhánh đang được check out.
- * pull request: tạo ra yêu cầu ghép code từ nhánh mình \Rightarrow nhánh chính.
conflict: lỗi - khi code mà nhánh merge có tình trạng trùng đồng với code của nhánh kia

Trầm

start

tạo repo

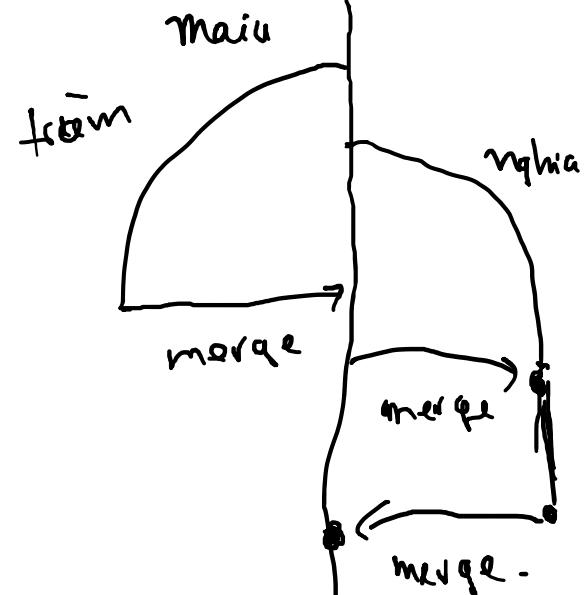
+ tạo nhánh mới

code trong

repository

Nghia~

branch (main)

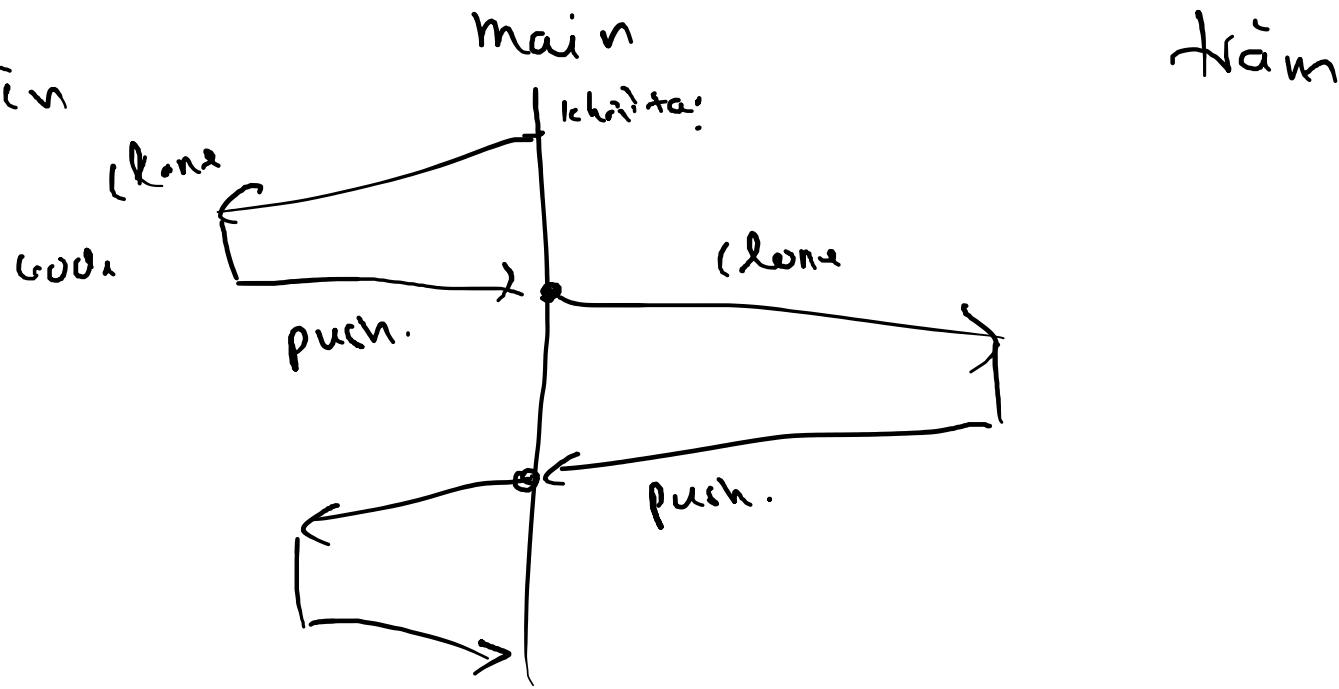


clone

tạo nhánh mới

detect conflict.
Resolve conflict.

shin



näm

Resolve conflict:

* accept incoming change

Xoá code của mình và sử dụng code từ trên git hub.

* accept current change.

Xoá code của nhau trên github & sử dụng code của mình.

* accept both

Sắp xếp code của git hub lên trước sau đó đến code của mình.

* Tùy chỉnh sắp xếp.

- 1 check out main .
 - 2 pull code mới nhất của main về .
 - 3 checkout lối nhánh của mình .
 - 4 merge code từ nhánh main \Rightarrow nhánh của mình .
- (5) giải quyết conflict nếu có .
- 6 Tạo pull request .
 - (7) Trả nhòm - accept / close pull request .

trang chay o PHP

<?php

code.php
lấy data

?>

</html>

(/html)

X
✓

project

chứa

home

index.php

home.php

dao

include

localhost/home/

dan 1

admin

- business

- fai-lchoan.php

- can-pham.php

- danh-muc.php

- vienvis

client

- business

-

-

- vienvis

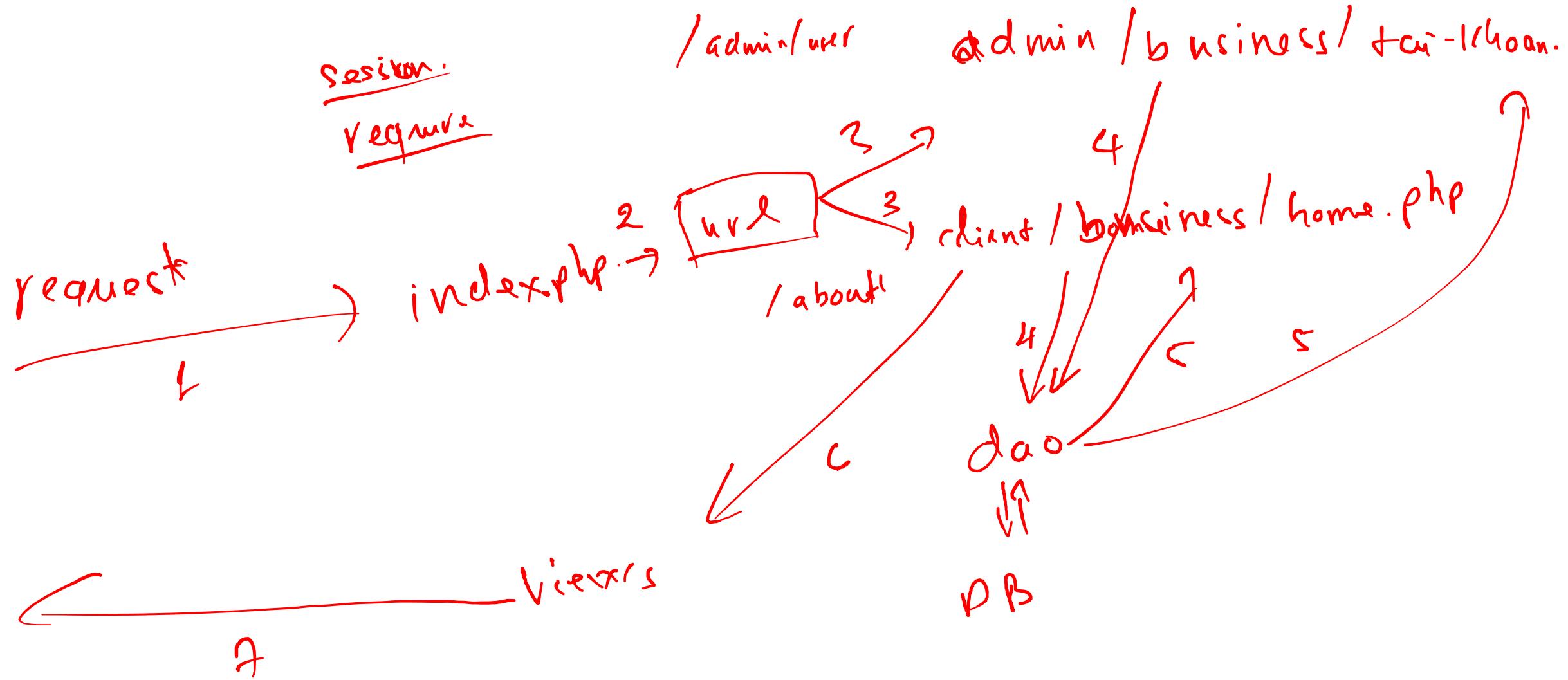
commons

database

dan 1

.htaccess

.index.php



/tai-khoa-nu/ /nu-moi



giao diện form

Submit →

name

email

avatar mm

mật khẩu

điều :

faikhoa / han-tao - moi

nhập data từ form

\$name = \$ - POST ["name"];

- - - - -

sql = "insert into users
(name, email, password)
values
(\$name, \$email, \$pass,
\$avatar)"

values

(\$name, \$email, \$pass,
\$avatar)"

X Orders

id
user_id

product_id

quantity

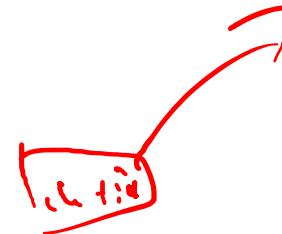
money



1. Dùng cách học đón
select o.* , u.name , u.address
from Orders O
join users u

on o.user_id = u.id -

id	lý do	địa chỉ	stt	tổng tiền
o.id	u.name	u[address]	u.h	o.total price.



load on [chitiết] id = ~~x~~
o.id

② chitiell hàn

id hàn tòn

⇒ 1-attin lchach hàn -
Select * from orders where id = \$id = \$order .

| Select * from users where id = order.id } ⇒ lchハン .

⇒ 2 chitiell cstrong hàn .

Select od.* ,
p.name, p.image .
from order-detail od .

join products P

on od.product_id = p.id .

where od.order_id = \$id .

fours

	id	name	type	start	end.	price
1	hiring	2.		<u>20/12</u>	<u>24/12</u>	5tr.

user.

	id	name	phone-number
--	----	------	--------------

1	Thien	110.
2	nam	112.
3	an	113.

orders

	id	four-id	user-id	start-date	end-date	price	status
1	1	1	1	12/12	14/12	2tr.	1.
2	1	1	2	19/12	14/12	2tr	2.
3	1	1	3	26/12	21/12	5tr	2.
4	1	1	1	20/12	24/12	5tr	2.

Dräctour

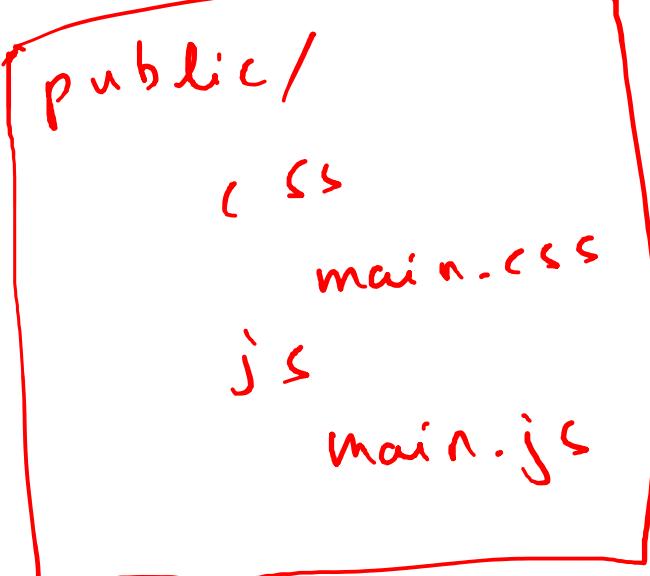
id	name	price	start	end	status	type	
1	long	3tr	12/12	14/12	—	2.	20 - 24/12.
2	ha long	5tr	20/12	24/12	—	2.	

ovders

id tour_id customer_id . start and. adult childrens price status .

css | js | img

project:



link href = "public/css/main.css"

/admin / nhan-vien

↳

~~/admin / public / css / main.css~~

/admin / nhan-vien / tao-moi

BASE-URL

PUBLIC_PATH = Base / public

Đã dân.

Đã dân tường đối:

Xét từ file đang u hàn quan xem chia vân mồi q hê của
url.
file đối \Rightarrow file đang x lý request.

Đã dân tuyệt đối:

cho trỏ tu-hỗ mvc. $\left. \begin{array}{l} \text{url} \\ \text{p. gốc} \end{array} \right\} \Rightarrow$ file cần tìm
Base url

o cùn q tần
điền file nén
tangxử lý . | url : http://local host/da! public(css/main.css
img url = "C:\desktop\xd trang web\a.jpeg"

1

1/ khảo sát  tóm quan
lên ý tưởng.

- * Mục tiêu : chứng minh nhu cầu thị trường
xطلبite làm ra ở phân chowui , phục vụ !
nhóm nà / đơn vị doanh nghiệp nào đó .
- * Khảo sát 
 - ↳ thực hiện survey (số lượng đủ lơn).
 - ↳ phỏng vấn khán giả tiếp *
 - ↳ info graphic (internet) *

infographic : xác định khách hàng mục tiêu của website.

⇒
nhiều cung
lợi ích dự án đan lồng

website bán giấy.

chỉ có TTM&H
nhé cần ng dùng

sở hữu website

sở hữu website

bđt |
icon số
trích nguồn



Phân bán hàng

của hàng có dùng website

có lý do bán hàng + bình?

marketing

tiếp cận website

(similar website)

tỷ lệ chuyển đổi

vietx ⇒ đơn hàng

1.1. Khoá scđ.

1.2. Krebside đường fđ (chung ý-lg)

iết nhất 2 website công chúa để vs đê fđ.

chụp ảnh (extensions của chrome)

* điểm mạnh {

- o phần tích vĩ cầm nhân
- { tính năng

* điểm yếu

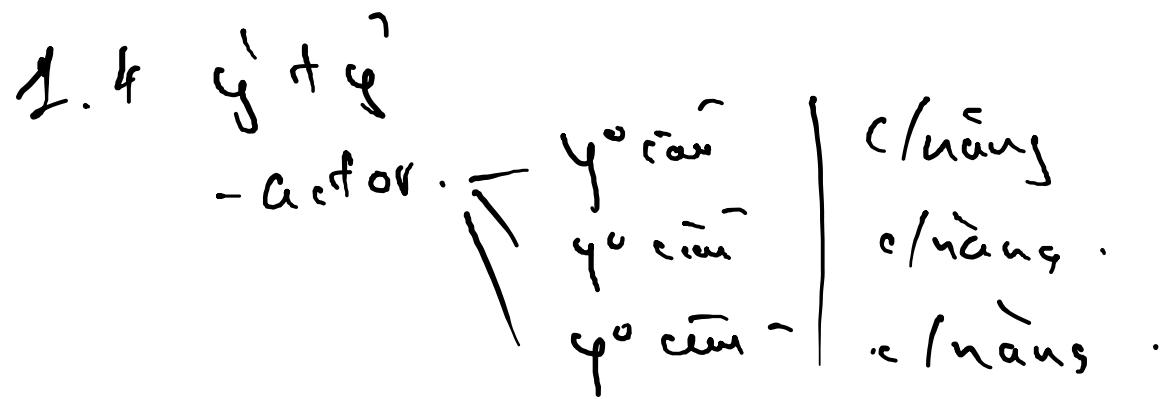
1.3. Vấn đề gặp phải. (khách hàng)

ngôn:

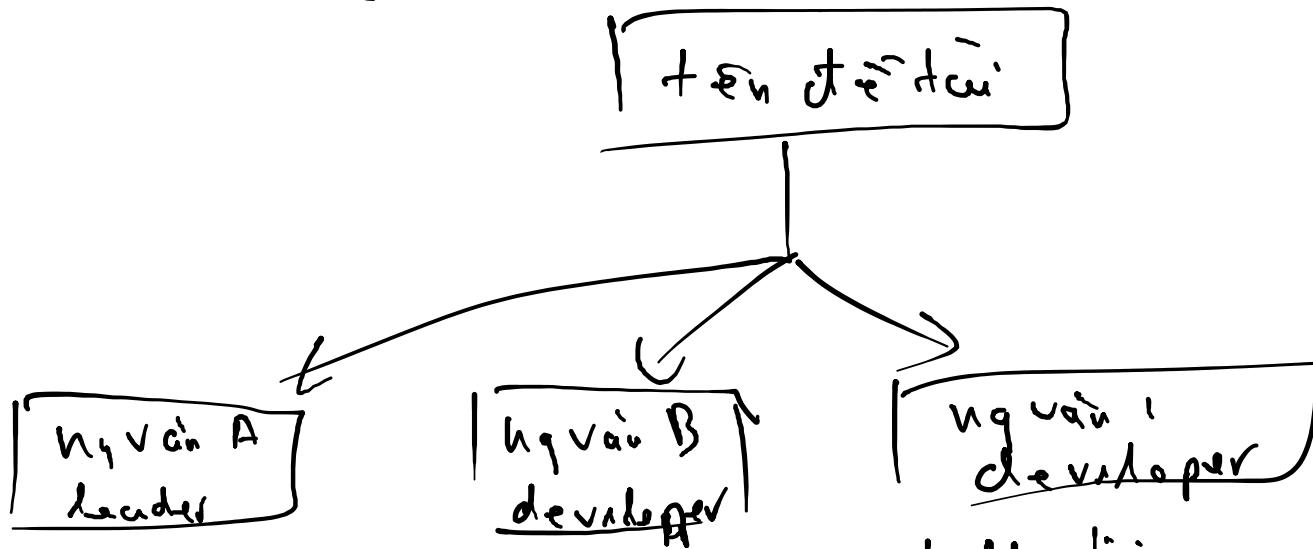
ngma.

chip:

...



1.5 Sơ đồ lân nhau:



1.6. Công cụ & công nghệ s
trình duyệt navigation .
idea stretch board .
git hub . . .

travis ci
github . . .

travis ci
github . . .

php 7.8 . . .

mysql . . .

git . . .

2. Phân tích - thiết kế (vô thông)

2.1. Lực lượng

2.2. Ma trận phân quyền

2.3. Đặc dù chung

3. Thiết kế

3.1. Database

- ERD

- Chi tiết các bảng

3.2. Giao diện - chung giao diện thiết kế

	actor1	actor2	actor3
Chuồng 1	✓	✓	✓
Chuồng 2		✓	
Chuồng 3	✓	✓	



